

ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

TS. Phạm Thị Hoàng Phương*

Định mức phân bổ ngân sách nhà nước là căn cứ quan trọng giúp nhà nước quản lý chi ngân sách đảm bảo kỷ luật tài khoá, hiệu quả phân bổ và hiệu quả hoạt động trong điều kiện nguồn thu ngân sách nhà nước luôn có hạn. Các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, hệ thống định mức phân bổ và định mức sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước thường được xây dựng và áp dụng cho một giai đoạn ổn định 5 năm để đảm bảo tính chủ động trong phân bổ, cân đối nguồn ngân sách cũng như của đối tượng sử dụng ngân sách. Trong thời gian vừa qua, Việt Nam có rất nhiều những thay đổi về địa chính trị như việc sáp nhập các cơ quan nhà nước các cấp, sáp nhập các tỉnh, thay đổi chính quyền địa phương từ 3 cấp còn 2 cấp đã có tác động nhất định đến các tiêu chí tính định mức phân bổ chi thường xuyên. Bên cạnh đó, hệ thống định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước đang áp dụng bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế như định mức ban hành cố định chưa có điều chỉnh giữa các năm nên chỉ đúng ở năm đầu và lạc hậu ở các năm sau, định mức tính dựa trên số biên chế được giao nhưng trong bối cảnh biên chế giảm chưa có hệ số điều chỉnh... Bài viết trình bày khái quát lý thuyết về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, thực trạng hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các cơ quan nhà nước ở Việt Nam hiện nay, từ đó chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và các khuyến nghị chính sách để hoàn thiện hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Việt Nam cho thời gian 2026 - 2030.

• Từ khóa: định mức phân bổ chi thường xuyên, ngân sách nhà nước, biên chế, cơ quan nhà nước.

The state budget allocation norms are an important basis for the state to manage budget expenditures to ensure fiscal discipline, allocation efficiency and operational efficiency in the context of limited state budget revenue. In developing countries like Vietnam, the system of allocation norms and norms for regular state budget expenditures is often built and applied for a stable period of 5 years to ensure initiative in allocating and balancing budget resources as well as budget users. In recent times, Vietnam has had many geopolitical changes such as the merger of state agencies at all levels, the merger of provinces, and the change of local government from 3 levels to 2 levels, which has had a certain impact on the criteria for calculating regular expenditure allocation norms. In addition, the system of regular expenditure norms for the state budget currently being applied has revealed many shortcomings and limitations, such as the fixed promulgated norms that have not been adjusted between years, so they are only correct in the first year and are outdated in the following years; the norms are calculated based on the number of assigned staff, but in the context of reduced staff, there is no adjustment coefficient... The article presents an overview of the theory of the norms for allocating regular expenditure estimates for the state budget, the current status of the system of norms for allocating regular expenditure estimates for state agencies in Vietnam, thereby pointing out the achievements, limitations and policy recommendations to improve the system of norms for allocating regular expenditure estimates for the state budget in Vietnam for the period 2026 - 2030.

• Key words: regular expenditure allocation norms, state budget, staff, state agencies.

Ngày nhận bài: 15/8/2025

Ngày gửi phản biện: 20/8/2025

Ngày duyệt đăng: 20/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i301.03>

Khái quát về định mức chi ngân sách nhà nước

Định mức chi ngân sách nhà nước là mức ngân sách được xác định cho một đơn vị đối tượng tính định mức chi ngân sách nhà nước. Theo mục đích sử dụng, định mức chi ngân sách nhà nước bao gồm định mức phân bổ ngân sách và định mức sử dụng hay định mức chi tiêu ngân sách.

Định mức phân bổ ngân sách là mức ngân sách phân bổ cho một đơn vị đối tượng phân bổ ngân sách nhà nước. Định mức phân bổ ngân sách do cấp có thẩm quyền quy định là căn cứ pháp lý để xác định mức trần ngân sách và xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước của các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách nhà nước.

Định mức sử dụng ngân sách là mức ngân sách được sử dụng cho đơn vị một đối tượng sử dụng ngân sách nhà nước. Định mức sử dụng ngân sách do cấp có thẩm quyền quy định là căn cứ pháp lý để kiểm soát chi và sử dụng ngân sách ở các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ yếu được sử dụng ở khâu chấp hành và quyết toán chi ngân sách nhà nước. Ngoài ra, định mức sử dụng ngân sách còn được sử dụng để xây

* Học viện Tài chính; email: phamthihoangphuong@hvtc.edu.vn

dự toán chi ngân sách đối với các khoản, mục chi không có định mức phân bổ ngân sách. (Bùi Tiến Hanh, Giáo trình Quản lý chi NSNN, 2018)

Xác định định mức chi ngân sách nhà nước

Để xác định định mức chi ngân sách nhà nước cần đo lường khả năng thu và nhu cầu chi của các cấp chính quyền một cách hợp lý, phù hợp, đảm bảo tính cân đối bền vững khi ban hành hệ thống định mức chi ngân sách nhà nước. Trong đó:

(1) Tiêu chí đo lường khả năng thu

Có hai tiêu chí phổ biến thường được các nước sử dụng để đo lường khả năng thu ngân sách nhà nước, đó là sử dụng các *chỉ số kinh tế vĩ mô* và *sử dụng hệ thống thuế đại diện*. Trong đó, *chỉ số kinh tế vĩ mô* được sử dụng là: GDP, đây là chỉ số phản ánh toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ được sản xuất trong năm. Tuy nhiên, chỉ số này không phản ánh chính xác khả năng tăng thu từ thuế của chính quyền nhà nước; thu nhập bình quân đầu người, đây là chỉ số phản ánh khả năng nộp thuế của nền kinh tế. *Sử dụng hệ thống thuế đại diện*: Phương pháp này đo lường khả năng tài khóa của một Chính phủ thông qua số thu tiềm năng (số thu mà chính quyền có thể thu được từ các sắc thuế chủ yếu) - nói cách khác, tất cả các nguồn thu lớn của nhà nước được xem xét, tính toán để xác định khả năng thu ngân sách nhà nước.

(2) Tiêu chí đo lường nhu cầu chi

Để xác định nhu cầu chi, số tiêu chí phân bổ nhu cầu chi của nhà nước phụ thuộc vào vào các chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công của nhà nước trong từng thời kỳ. Một số các tiêu chí thường xuyên sử dụng để xác định nhu cầu chi:

Quy mô dân số: Đây là tiêu chí quan trọng và được sử dụng phổ biến nhất trong hệ thống phân bổ và điều hòa ngân sách của các nước. Việc sử dụng tiêu chí này dựa trên giả thiết cho rằng chi tiêu của chính quyền nhà nước cần tỷ lệ thuận với số lượng người dân của quốc gia, địa phương đó. Tiêu chí này được sử dụng ở các nước như Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, Nepal, Campuchia, Philippines... và nhiều nước khác.

Cơ cấu nhân khẩu học (cơ cấu dân số theo độ tuổi): Kinh nghiệm các nước cho thấy cơ cấu nhân khẩu học có ảnh hưởng lớn tới chi phí dịch vụ cơ bản của chính quyền địa phương, chẳng hạn số trẻ em trong độ tuổi đến trường trong lĩnh vực giáo dục, số người già trong lĩnh vực y tế...

Chi phí cung cấp dịch vụ: Chi phí cung cấp cùng một khối lượng dịch vụ có thể khác nhau giữa các địa phương (chẳng hạn địa phương có diện tích lớn hơn sẽ phải chi nhiều hơn cho giao thông vận tải, cơ sở hạ

tầng...).

Khác biệt trong mức cầu dịch vụ: Một số địa phương có thể có nhu cầu đối với các dịch vụ bổ sung hoặc các dịch vụ cao hơn mức chuẩn, chẳng hạn như dịch vụ chiếu sáng đô thị hoặc dịch vụ xử lý chất thải rắn... Ngược lại cũng có những địa phương lại có nhu cầu chi nhiều hơn cho các dịch vụ cơ bản như cung cấp nước sạch, y tế.

Thông thường, mức độ phát triển cơ sở hạ tầng có sự khác biệt giữa các địa phương. Khi đó, việc điều hòa mức độ cung cấp dịch vụ giữa các địa phương có thể dựa vào các tiêu chí như số lượng lớp học, số giường bệnh..., trên cơ sở đó sẽ cung cấp nguồn lực bổ sung cho những địa phương có điều kiện thấp hơn trong việc cung cấp các dịch vụ nhất định. Tuy nhiên, việc sử dụng thực trạng cơ sở hạ tầng làm tiêu chí phân bổ điều hòa ngân sách giữa các địa phương sẽ không khuyến khích các chính quyền địa phương cải thiện hoạt động cung cấp dịch vụ của mình để tránh bị giảm khoản trợ cấp điều hòa trong năm sau. Do vậy, trong phân bổ điều hòa cần áp dụng các tiêu chí đề cập ở trên, hoặc kết hợp sử dụng các tiêu chí đó với một số chỉ số khác như chỉ số phát triển con người, thống kê về mức thu nhập, tiêu dùng...).

Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các dữ liệu thứ cấp như: văn bản pháp luật của Việt Nam, số liệu từ báo cáo của Cục Kế hoạch tài chính - Bộ Tài chính, các dữ liệu được công bố công khai trên website của Bộ Tài chính. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng chủ yếu là các phương pháp định tính như: thống kê, tổng hợp, phân tích.

Thực trạng hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước ở Việt Nam

Nghị quyết 01/2021/UBTVQH15 ngày 1/9/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022.

Quyết định 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022.

Định mức phân bổ theo tiêu chí nêu trên đã bao gồm: *Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan*: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan; *Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm*: Chi

ng nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát; *Chi tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo quy định; Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định.*

Bảng 1.1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với chi quản lý hành chính cho các bộ, cơ quan trung ương (Triệu đồng/biên chế/năm)

Khối cơ quan và khung biên chế	Định mức
1. Khối các cơ quan: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan thi hành án dân sự, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ	72
2. Khối các Bộ, cơ quan trung ương khác	
- Từ 100 biên chế trở xuống	70
- Từ biên chế thứ 101 đến 500	65
- Từ biên chế thứ 501 đến 1.000	61
- Từ biên chế thứ 1.001 trở lên	57

Nguồn: Nghị quyết 01/2021/UBTVQH15 Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022

Bên cạnh việc tuân thủ theo quy định của Nghị quyết 01/2021/UBTVQH15 và Quyết định 30/2021/QĐ-TTg, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở trung ương được phép ban hành định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc để làm căn cứ tổ chức thực hiện, bảo đảm khớp đúng về tổng mức, phù hợp với đặc điểm thực tế và nguồn thu của từng đơn vị trực thuộc, thực hiện công khai, minh bạch và theo đúng các quy định của pháp luật (Khoản 1 Điều 4, Quyết định 30/2021/QĐ-TTg).

Cụ thể tại Bộ Tài chính, Quyết định số 2525/QĐ-BTC ngày 29/12/2021 ban hành Định mức phân bổ dự toán chi nguồn NSNN năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính.

Bàn luận và khuyến nghị chính sách

Định mức phân bổ chi dự toán chi thường xuyên NSNN theo Nghị quyết 01/2021/UBTVQH15 và Quyết định 30/2021/QĐ-TTg đã cơ bản đảm bảo duy trì được các hoạt động thường xuyên như: (i) các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn vào, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng, chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị,...; (ii) chi bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên tài sản phục vụ công tác chuyên môn, kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết

bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, định mức phân bổ được ban hành năm 2022 và áp dụng cho cả giai đoạn 2022 - 2025, nhưng không quy định tỷ lệ điều chỉnh từng năm khi phát sinh trường hợp trượt giá, lạm phát, nên thường chỉ phù hợp với 1,2 năm đầu thời kỳ ổn định, khó đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên trong những năm tiếp theo.

Thứ hai, định mức phân bổ chi thường xuyên gắn với số biên chế được giao; tuy nhiên thực hiện Kết luận số 40-KL/TW, biên chế công chức phải thực hiện cắt giảm (mục tiêu đến năm 2026 giảm 10% so với năm 2022), đồng thời nhiệm vụ được giao không có xu hướng giảm mà ngày càng tăng, dẫn đến các chi phí thường xuyên phát sinh tăng dần, theo đó việc tiết kiệm chi để duy trì ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức có xu hướng giảm dần qua các năm, phần nào cũng đã ảnh hưởng đến tâm tư của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ ba, các hoạt động đối ngoại, chi đoàn ra, đoàn vào của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp rất nhiều nhưng theo Quyết định 30/2021/QĐ-TTg thì các đoàn ra, đoàn vào đều phải xếp trong phạm vi dự toán chi quản lý hành chính theo định mức đã gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Thứ tư, chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc hiện nay phải thực hiện trên nhiều nền tảng xã hội và theo hình thức đa phương tiện (phim, ảnh, các hình thức thể hiện media...) với chi phí phát sinh lớn, trong khi đó định mức theo Quyết định 30/2021/QĐ-TTg chỉ đảm bảo chi phí tuyên truyền chủ yếu theo hình thức viết bài đăng báo hoặc đăng tin trên truyền hình, nên công tác này thời gian qua còn có phần hạn chế do khó khăn về khả năng cân đối trong phạm vi dự toán chi quản lý hành chính theo định mức đã ban hành.

Thứ năm, các nhiệm vụ mới đã làm tăng đáng kể khối lượng công việc chuyên môn, phát sinh nhiều hoạt động nghiệp vụ mới và rộng khắp. Cùng với tiến trình tinh giản biên chế và khối lượng công việc ngày càng tăng, dẫn tới cán bộ, công chức có mặt thực tế phải tổ chức làm thêm ngoài giờ, hạn chế nghỉ phép... Trong khi biên chế còn hạn chế nên các đơn vị không thể bố trí nghỉ bù, nghỉ phép. Vì vậy tại nhiều nơi, cán bộ, công chức phải làm thêm đến trên 200 giờ/năm, nhưng không được nghỉ bù và không thể thanh toán tiền làm thêm giờ trên 200 giờ. Những nội dung chi

phí này (chi làm thêm, nghỉ phép), mặc dù các văn bản không quy định thuộc định mức chi quản lý hành chính, song hiện nay các đơn vị khi rà soát dự toán đều phải sắp xếp trong định mức chi quản lý hành chính, không được bố trí dự toán ngoài định mức.

Một số khuyến nghị chính sách

Thứ nhất, khi xây dựng nguyên tắc phân bổ định mức chi quản lý hành chính năm 2026 ngoài phân định mức cố định áp dụng cho năm 2026, cần bổ sung quy định tỷ lệ điều chỉnh tăng định mức từng năm trong thời kỳ ổn định để phù hợp với sự biến động của kinh tế - xã hội, giá cả thị trường.

Cơ sở của khuyến nghị nêu trên dựa vào việc trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, việc duy trì một mức cố định kéo dài nhiều năm sẽ không phản ánh đúng thực tiễn chi phí, từ đó gây ra tình trạng chênh lệch giữa nhu cầu thực tế với định mức chi. Điều này dễ dẫn đến hai hệ quả: hoặc là thiếu hụt nguồn kinh phí cho hoạt động thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác quản lý nhà nước; hoặc ngược lại, nếu mức định mức không sát thực, có thể tạo dư địa lãng phí, gia tăng gánh nặng cho ngân sách.

Tỷ lệ điều chỉnh tăng định mức chi có thể được xây dựng dựa trên một số biến động của nền kinh tế xã hội chủ yếu như: chỉ số giá tiêu dùng (CPI), tốc độ tăng trưởng GDP hoặc mức điều chỉnh tiền lương cơ sở. Với cách tiếp cận này, cơ chế phân bổ vừa có tính dự báo, vừa bảo đảm khả năng thích ứng với thực tiễn. Tuy nhiên, bên cạnh đó để đảm bảo kỷ luật tài khóa và nguồn lực đáp ứng nhu cầu chi, cần quy định trần điều chỉnh tối đa không quá 5-7%/năm, tùy thuộc vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước. Các nguyên tắc điều chỉnh phải được công bố công khai, minh bạch, có sự giám sát chặt chẽ của cơ quan tài chính và cơ quan kiểm toán. Điều này không chỉ tăng cường kỷ luật tài chính mà còn tạo niềm tin đối với các cơ quan, đơn vị trong quá trình lập và chấp hành dự toán.

Thứ hai, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN cho các cơ quan nhà nước đang được quy định theo bậc thang lũy thoái gắn với các bậc biên chế được giao cho một đơn vị sử dụng ngân sách cần phải bổ sung thêm điều kiện, quy định cụ thể, chi tiết về vị trí việc làm, quy hoạch biên chế của đơn vị trong mỗi giai đoạn 5 năm và hàng năm.

Trên thực tế, các đơn vị có biên chế nhỏ thường gặp khó khăn vì chi phí cố định tối thiểu (như duy trì bộ máy lãnh đạo, hành chính, chi trả dịch vụ công cộng, công nghệ thông tin, văn phòng phẩm...) chiếm tỷ trọng rất lớn so với tổng định mức được phân bổ. Trong khi đó, các đơn vị có biên chế lớn lại có lợi

thế nhờ “hiệu ứng quy mô”, được hưởng nguồn ngân sách dồi dào, nhưng chưa hẳn đã sử dụng hết hoặc sử dụng hiệu quả. Điều này cho thấy, việc thiết lập một cơ chế bậc thang lũy thoái trong phân bổ ngân sách gắn với số lượng biên chế là yêu cầu cấp thiết để khắc phục tình trạng mất cân đối, bảo đảm sự công bằng và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Thứ ba, Nhà nước cần xây dựng cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công thuần túy như dịch vụ hành chính công, trên cơ sở tính toán đầy đủ các chi phí và xác định chi phí bình quân. Cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công sẽ tạo ra sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong cung cấp dịch vụ công của cơ quan nhà nước và trách nhiệm chi trả của Nhà nước, tránh được tình trạng cấp ngân sách theo định mức phân bổ như hiện nay nhưng các cam kết về kết quả cung cấp dịch vụ không được chặt chẽ. Tuy nhiên, để thực hiện được cơ chế này cần phải “giải toả” được các điểm nghẽn chính như:

Cần xác định được rõ ràng danh mục dịch vụ hành chính công được đặt hàng, hiện nay chủ yếu Nhà nước mới xây dựng và ban hành hệ thống danh mục dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp. Các dịch vụ hành chính công mang tính chất dịch vụ công cộng thuần túy do các cơ quan nhà nước cung cấp vẫn chưa được “gọi tên” và đưa thành danh mục dịch vụ.

Cần xác định được các tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan nhà nước. Đây là yếu tố quan trọng làm căn cứ để Nhà nước thực hiện đặt hàng của nhà nước, kiểm tra giám sát kết quả thực hiện cung cấp dịch vụ của cơ quan nhà nước, yêu cầu trách nhiệm giải trình nếu không thực hiện đúng.

Cần tính toán, xác định đúng đủ các chi phí cung cấp dịch vụ hành chính công làm căn cứ để xác định giá cung cấp dịch vụ hành chính công. Giá dịch vụ là yếu tố tiên quyết để thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ hành chính công. Việc xác định đúng, đủ giá cần tháo gỡ các điểm nghẽn về tính đúng đủ chi phí khấu hao tài sản cố định của các cơ quan nhà nước hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

- Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.
- Bộ Chính trị, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.
- Bùi Tiến Hanh, Giáo trình Quản lý chi ngân sách nhà nước, NXB Tài chính 2018.
- Chính phủ, Quyết định 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022.
- Quốc hội, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết 01/2021/UBTVQH15 ngày 1/9/2021 của quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022.